

MÔ TẢ

HI-PON 90-05 EPOXY HB 85 là sơn phủ epoxy hai thành phần, không kén sự chuẩn bị bề mặt, có hàm lượng rắn cao. Hi-Pon 90-05 có khả năng chống bong tróc do ăn mòn điện hóa rất tốt và có thể đóng rắn trong môi trường nước. Sử dụng cho thép cacbon đã được xử lý bề mặt, thép được sơn chống gỉ tạm thời và bê tông trong môi trường trên cạn cũng như môi trường ngâm nước. Thi công được trên bề mặt đã làm sạch bằng phương pháp bắn nước hoặc phun nước với áp lực rất mạnh.

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm được thiết kế để sử dụng trong môi trường có độ ăn mòn cao, chẳng hạn như khu vực bị sóng vỗ, thủy triều và ngập trong nước biển. Được khuyến nghị sử dụng cho môi trường ngoài khơi, nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, cầu, thiết bị khai thác mỏ và các kết cấu thép thông dụng. Tương thích với các hệ thống bảo vệ catốt.

• Đã được thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 12944-9, loại ngâm nước Im4.

ĐẶC TÍNH CHUNG

Màu	: Đen, vàng, trắng ngà và xám
Độ bóng	: Bóng
Hàm lượng rắn theo thể tích	: 85 ± 3 %
Tỉ trọng	: 1.65 ± 0.05 kg/l (hỗn hợp)
Điểm bắt cháy	: Chất cơ sở là 13.3°C : Chất đóng rắn là 13.3°C : Hỗn hợp là 13.3°C
Hàm lượng VOC	: 194 g/l (EPA Method 24)
Độ dày màng sơn tiêu biểu	: 175 - 500 micron (màng sơn khô) : 206 - 588 micron (màng sơn ướt)

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Tất cả các bề mặt phải sạch, khô và không bị nhiễm bẩn. Bề mặt phải được đánh giá và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504. Dầu hoặc mỡ phải được loại bỏ bằng dung môi theo tiêu chuẩn SSPC-SP1.

Làm sạch theo phương pháp thổi hạt

Thổi hạt làm sạch bề mặt theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10 với bề mặt có độ dày 50-75 micron (2-3 mils). Nếu gỉ sét xảy ra giữa quá trình thổi hạt và thi công thì bề mặt nên được thổi hạt lại để đạt được tiêu chuẩn quy định. Những khuyết điểm ở bề mặt do quá trình thổi hạt gây ra nên được mài mòn, lấp đầy hoặc xử lý một cách thích hợp.

Làm sạch bằng dụng cụ cầm tay hoặc bằng máy

Làm sạch bề mặt tối thiểu phải đạt tiêu chuẩn St2 (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP2.

Lưu ý: Tất cả vết gỉ phải được loại bỏ và những vùng không thể làm sạch bằng cách cạo hoặc mài thì cần được thổi sạch tối thiểu phải đạt Sa 2 (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP6.

Bề mặt có lớp sơn chống gỉ tạm thời

Sản phẩm này thích hợp để thi công cho kết cấu thép chưa qua thời tiết được phủ mới bằng lớp sơn lót đã được phê duyệt tại xưởng. Nếu lớp sơn chống gỉ tạm thời bị ăn mòn nhiều hoặc rải rác, bị trầy xước sâu và rộng, cần phải thổi hạt làm sạch lại toàn bộ bề mặt. Các loại sơn chống gỉ tạm thời khác không phù hợp với loại sơn này, và phải loại bỏ hoàn toàn bằng phương pháp làm sạch thổi hạt. Những đường hàn và vùng hư hại phải được thổi hạt theo tiêu chuẩn Sa 2½ (ISO 8501-1) hoặc SSPC-SP10, để đạt được độ nhám bề mặt 50 – 75 µm.

Bề mặt bê tông

Bê tông mới phải được xử lý đúng cách trước khi thi công lớp phủ. Tất cả các bề mặt phải sạch và không có vữa xi măng, hợp chất bảo dưỡng, chất giải phóng, sỏi bột, dầu mỡ, dầu, bụi bẩn, chất hữu cơ phát triển, lớp phủ cũ và bê tông lỏng lẻo hoặc phân hủy. Việc chuẩn bị bề mặt phải được thực hiện theo SSPC-SP13 / NACE No 6. Cần có lớp sơn lót hoặc chất bịt kín phù hợp trước khi sơn phủ.

Bề mặt khác

Hi-Pon 90-05 có thể được sử dụng trên các loại bề mặt khác. Vui lòng liên lạc với Công ty Nippon Paint gần nhất để biết thêm thông tin.

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

Tránh thi công khi nhiệt độ dưới 10°C hoặc độ ẩm lớn hơn 85%. Nhiệt độ bề mặt cần sơn phải lớn hơn điểm sương của môi trường xung quanh ít nhất là 3°C.

Trong các trường hợp đặc biệt khi cần sơn chồng lớp và quá trình đóng rắn diễn ra ở nhiệt độ thấp và độ ẩm tương đối cao, cần đảm bảo không có hiện tượng có lớp trắng mờ trước khi thi công các lớp sơn kế tiếp.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Tỷ lệ pha trộn	: Chất cơ sở : chất đóng rắn = 4 : 1 (theo thể tích) Chất cơ sở và chất đóng rắn phải được khuấy trộn kỹ bằng máy khuấy cơ trước khi sử dụng.
Thời gian sử dụng hỗn hợp đã pha trộn	: 45 phút ở 25°C
Độ phủ lý thuyết	: 4.86 m ² /lít (độ dày màng sơn khô 175 micron) 1.70 m ² /lít (độ dày màng sơn khô 500 micron)
Dung môi pha loãng	: Hi-Pon Epoxy Thinner
Dung môi rửa	: Hi-Pon Epoxy Thinner

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG

Nên sử dụng súng phun chân không. Thi công bằng cọ và con lăn thích hợp cho việc dặm vá và cho những diện tích rất nhỏ. Cần lưu ý để đạt được độ dày màng sơn khô theo yêu cầu.

DỮ LIỆU THI CÔNG

Phun chân không	: Kích thước đầu phun : 0.021" – 0.035" (Cỡ béc) Áp lực vòi phun : > 170 bar
------------------------	--

Thời gian khô	: Nhiệt độ bề mặt nền	: 25°C	40°C
	Khô bề mặt	: 4 giờ	1.5 giờ
	Khô để xử lý	: 5 giờ	3 giờ
	Khô hoàn toàn	: 6 ngày	3 ngày
	Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối thiểu)	: 5 giờ	3 giờ
	Thời gian sơn lớp kế tiếp (tối đa)	: 6 ngày	3 ngày
	Thời gian sơn lại (tối đa): Kéo dài		

Lưu ý: Khi quy định thời gian sơn phủ “kéo dài”, hãy tham khảo ý kiến của Nippon Paint Protection Coatings để biết cách chuẩn bị bề mặt được khuyến nghị nhằm đạt được độ bám dính giữa các lớp sơn tối ưu.

Khi thi công trên cọc và bến cầu giữa các đợt thủy triều lên xuống, Hi-Pon 90-05 Epoxy HB 85 có thể được ngâm trong nước sau 30 phút. Việc ngâm sớm có thể gây hiện tượng bạc màu nhẹ, đặc biệt là trên các màu sẫm. Tuy nhiên, hiệu quả chống ăn mòn của sản phẩm không bị ảnh hưởng.

Các thông số trên chỉ mang tính chất tham khảo. Thời gian sơn lớp kế tiếp thực tế có thể ngắn hơn hay dài hơn phụ thuộc vào độ dày màng sơn, độ thông thoáng, độ ẩm, hệ thống sơn bên dưới, các yêu cầu về vận chuyển sớm và độ bền cơ học... Một hệ thống sơn hoàn chỉnh sẽ được thể hiện trong bản thông số hệ thống sơn bao gồm tất cả những thông số và điều kiện cụ thể.

**KHẢ NĂNG CHỊU
NHIỆT****Khô, Khí quyển**

- Liên tục : 80 °C
- Tối thiểu : - 40 °C
- Không liên tục : 100 °C

Ướt, Ngâm

- Nước ngọt : 50 °C

Thời gian nhiệt độ không liên tục - tối đa 1 giờ

Nhiệt độ được liệt kê liên quan đến việc duy trì các đặc tính bảo vệ. Tính chất thẩm mỹ có thể bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này. Khả năng chịu nhiệt bị ảnh hưởng bởi toàn bộ hệ thống sơn. Nếu được sử

dụng như một phần của hệ thống sơn, cần đảm bảo tất cả các lớp trong hệ thống đều có khả năng chịu nhiệt tương tự.

HỆ THỐNG SƠN ĐỀ NGHỊ

Thông thường Hi-Pon 90-05 được thi công trực tiếp lên thép, tuy nhiên Hi-Pon 90-05 cũng có thể được thi công lên các loại sơn lót dưới đây.

Sơn lót tạm thời:

- Zinky-10 Inorganic Zinc Shop Primer

Sơn lót:

- Zinky-13 Inorganic Zinc Rich Primer 85
- Zinky-22 Epoxy Zinc Rich Primer 80
- Hi-Pon 20-04 STE IM 80
- Hi-pon 20-10 Epoxy Zinc Shop Phosphate 63

Sơn phủ:

- Hi-Pon 40-04 Epoxy Top Coat
- Hi-Pon 50-01 Polyurethane Top Coat
- Hi-Pon 50-03 Polyurethane Top Coat
- Hi-Pon 50-07 Polysiloxane Top Coat

Để chọn hệ thống sơn cho ứng dụng khác, tham khảo các tài liệu của sản phẩm hoặc liên hệ với Công ty Nippon Paint để có sự tư vấn chuyên nghiệp.

ĐÓNG GÓI

Đơn vị	Chất cơ sở		Chất đóng rắn	
	Thể tích	Thể tích của thùng	Thể tích	Thể tích của thùng
5L	4L	5L	1L	5L
20L	16L	20L	4L	20L

BẢO QUẢN

Hạn sử dụng : Chất cơ sở : 12 tháng (25°C) tối thiểu
Chất đóng rắn : 12 tháng (25°C) tối thiểu

Cần kiểm tra lại sơn sau thời gian này. Nhiệt độ cao trong quá trình lưu trữ có thể làm hạn sử dụng ngắn hơn và có thể dẫn đến sự keo đặc trong thùng chứa.

Đậy kín nắp thùng, lưu trữ ở khô ráo và thoáng mát, luôn tránh xa nguồn nhiệt và tia lửa.

THÔNG TIN AN TOÀN

- Sản phẩm này được sử dụng bởi những người thi công chuyên nghiệp. Tham khảo các thông tin an toàn trên bao bì và trong tài liệu an toàn (SDS) trước khi sử dụng sản phẩm.
- Thi công trong môi trường thông thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với da, trường hợp tiếp xúc trực tiếp với da thì ngay lập tức rửa sạch bằng chất làm sạch thích hợp, xà phòng và nước.
- Khi bị bắn sơn vào mắt, nên rửa thật nhiều với nước sạch và tham vấn bác sỹ.
- Trong quá trình thi công cần tuyệt đối tránh ngọn lửa trực tiếp, việc hàn cắt và hút thuốc. Môi trường thi công phải được thông gió tốt.
- Nếu không rõ về việc sử dụng sản phẩm, hãy liên hệ với công ty Nippon Paint để được tư vấn.

KHUYẾN CÁO

Thông tin trong bảng dữ liệu này được đưa ra từ những kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của Nippon Paint. Người sử dụng có thể tham khảo ý kiến của Nippon Paint về sự phù hợp chung của sản phẩm cho nhu cầu của họ, tuy nhiên vẫn là trách nhiệm của mỗi người sử dụng để xác định sự phù hợp của sản phẩm cho mục đích sử dụng cụ thể. Các điều kiện của bề mặt và điều kiện thi công không nằm trong sự kiểm soát của Nippon Paint. Vì vậy không có điều kiện mặc định, bảo hành hoặc các điều khoản khác sẽ áp dụng cho các sản phẩm. Nippon Paint không và không thể đảm bảo các kết quả mà người dùng có thể có được khi sử dụng sản phẩm. Trong mọi trường hợp Nippon Paint sẽ không chịu trách nhiệm với người sử dụng cho bất kỳ sự cố nào (dù trực tiếp hay gián tiếp) ngay cả khi Nippon Paint đã có những khuyến cáo trước đó. Điều này phù hợp với chính sách của công ty Nippon Paint cho sự phát triển lâu dài. Công ty Nippon Paint có quyền cải tiến sản phẩm và điều chỉnh các thông tin trong bảng dữ liệu này mà không cần thông báo trước. Người sử dụng có trách nhiệm liên lạc với công ty Nippon Paint để có phiên bản mới

nhất của bảng dữ liệu này. Bảng dữ liệu này đã được dịch sang các ngôn ngữ khác nhau. Trong trường hợp không thống nhất, bản tiếng Anh sẽ áp dụng.